

LỜI NÓI ĐẦU

Từ đại hội Đảng lần thứ VIII đến nay Đảng ta luôn xác định công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ. Thực hiện nhiệm vụ đó trong những năm qua, nhất là những năm đổi mới chúng ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng tạo ra thế và lực mới chuyển sang một thời kỳ phát triển cao hơn đẩy tới một bước công nghiệp hoá nước nhà. Tuy nhiên trong quá trình công nghiệp hóa những năm trước đây, do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân nóng vội chủ quan, đốt nóng giai đoạn mà chúng ta đã mắc phải một số khuyết điểm sai lầm mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI và lần thứ VII đã vạch ra.

Muốn tiếp tục phát huy thành tích, khắc phục yếu kém đẩy lùi nguy cơ tụt hậu về kinh tế, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng một nước nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất ra đời phù hợp với quan hệ sản xuất mới thì không còn con đường nào khác là chúng ta phải đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

Vấn đề công nghiệp hóa-hiện đại hóa là một vấn đề rất rộng gồm nhiều nội dung khác nhau, không thể nói hết trong phạm vi một bài viết. Vì vậy, em hy vọng bài viết này có thể giúp bạn đọc hiểu thêm về quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

I. NỘI DUNG, MỤC TIÊU CỦA ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

1. Công nghiệp hóa-hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm

a. Thế nào là công nghiệp hóa- hiện đại hóa

Trước đây, vào thế kỷ XVII, XVIII, khi cuộc cách mạng công nghiệp được tiến hành ở Tây Âu, công nghiệp hóa được hiểu là quá trình thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc. Nhưng theo dòng thời gian, khái niệm công nghiệp hóa luôn có sự thay đổi cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội, của khoa học công nghệ, tức là khái niệm công nghiệp hóa mang tính lịch sử. Dựa trên việc kế thừa có chọn lọc những tri thức văn minh của nhân loại và rút kinh nghiệm trong lịch sử tiến hành công nghiệp hóa, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ bảy khoá VI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng Sản Việt Nam xác định: công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các nền hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế-xã hội từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học- công nghệ tạo ra năng suất lao động xã hội cao.

Như vậy, công nghiệp hóa theo tư tưởng mới là không bó hẹp trong phạm vi trình độ các lực lượng sản xuất đơn thuần, kỹ thuật đơn thuần để chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí như trước đây mà bao hàm cả về các hoạt động sản xuất kinh doanh, cả về ngành dịch vụ và quản lý kinh tế- xã hội, được sử dụng bằng các phương tiện và các phương pháp tiên tiến hiện đại cùng với kỹ thuật và công nghệ cao.

Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hóa còn cần phải hoàn thiện cơ cấu tổ chức và vận hành xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân trong cả nước,

tích cực xoá đói giảm nghèo, phấn đấu tăng mức thu nhập bình quân đầu người cả nước...

b. Sự cần thiết phải tiến hành công nghiệp hóa- hiện đại hóa ở Việt Nam

Trong những năm 1986-1988, cuộc khủng hoảng kinh tế- xã hội ở nước ta đã trở nên gay gắt nhất, khi lạm phát lên tới mức “phi mã”(3 con số), những cơ sở sản xuất kinh doanh của nhà nước bị đình đốn, thua lỗ, sản xuất cầm chừng, thậm chí phải đóng cửa; bội chi ngân sách lớn; giá cả thì tăng vọt; tiền lương thực tế giảm khiến cho đời sống nhân dân giảm sút nghiêm trọng, khó khăn chồng chất khó khăn, có lúc tưởng chừng không thể vượt qua. Trong khi đó, công cuộc “cải tổ” ở Liên Xô- người anh của chủ nghĩa xã hội trên thế giới- đang ngày càng đi vào con đường bế tắc. Điều này có ảnh hưởng không nhỏ tới công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta. Bên cạnh đó, nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất- kỹ thuật thấp kém, trình độ của lực lượng sản xuất chưa phát triển, chưa được hoàn thiện, sản xuất nhỏ lẻ, lao động thủ công là chủ yếu. Vì vậy, quá trình công nghiệp hoá chính là con đường duy nhất để đất nước ta có thể thoát ra khỏi cảnh đói nghèo, xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại. Có tiến hành công nghiệp hóa thì chúng ta mới: xây dựng được cơ sở vật- chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta; tiến hành tái sản xuất mở rộng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; tăng cường phát triển lực lượng giai cấp công nhân; củng cố quốc phòng giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội; góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc, xây dựng con người mới ở Việt Nam. Mỗi bước tiến của quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa là một bước tăng cường cơ sở vật chất- kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất và góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa để nước ta có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách nhanh chóng và thành công.

2. Nội dung đường lối công nghiệp hoá-hiện đại hoá ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

a. Nội dung cơ bản

Phát triển lực lượng sản xuất-cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội-trên cơ sở thực hiện cơ khí hoá nền sản xuất xã hội và áp dụng những thành tựu khoa học- công nghệ hiện đại

Muốn cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, đất nước từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội, đi đôi với việc củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất tiên tiến, chúng ta phải phát triển lực lượng sản xuất với năng suất lao động ngày càng cao. Không có lực lượng sản xuất hùng hậu thì không thể nói đến công nghiệp hóa- hiện đại hóa nền kinh tế. Trước hết, quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa là một quá trình cải biến lao động thủ công, lạc hậu thành lao động sử dụng máy móc, tức là phải cơ khí hóa nền kinh tế quốc dân. Đó là bước chuyển đổi rất căn bản từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp. Đi liền với cơ khí hóa là điện khí hóa và tự động hóa sản xuất từng bước và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa đòi hỏi phải xây dựng và phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp, then chốt là ngành chế tạo tư liệu sản xuất bởi vì theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tái sản xuất mở rộng của khu vực sản xuất tư liệu sản xuất, đặc biệt là của ngành sản xuất tư liệu sản xuất để sản xuất tư liệu sản xuất, quyết định qui mô tái sản xuất mở rộng của toàn bộ nền kinh tế. Sự phát triển của các ngành chế tạo tư liệu sản xuất là cơ sở để cải tạo, phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển khu vực nông-lâm-ngư nghiệp.

Đồng thời, mục tiêu của công nghiệp hóa-hiện đại hóa còn là sử dụng kỹ thuật, công nghệ ngày càng tiên tiến hiện đại nhằm đạt được năng suất lao động xã hội cao. Khi mà nền khoa học của thế giới đang có sự phát triển như vũ bão, khoa học đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp tức là trở thành nhân tố

quyết định đến khả năng cạnh tranh của hàng hoá, hiệu quả của sản xuất, kinh doanh thì khoa học- công nghệ phải là động lực của công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Vì thế, phát triển khoa học- công nghệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước. Để có thể phát triển khoa học- công nghệ trong điều kiện Việt Nam hiện nay cần phải xác định được những phương hướng đúng đắn cho sự phát triển của khoa học- công nghệ, ví dụ như phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng để đạt được trình độ tiên tiến, tranh thủ ứng dụng nhiều hơn thành tựu về khoa học- công nghệ... và phải tạo dựng được những điều kiện cần thiết cho sự phát triển của khoa học- công nghệ như đảm bảo đội ngũ cán bộ khoa học có số lượng lớn, chất lượng cao, các chính sách kinh tế- xã hội phù hợp.

Trong quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa, người lao động- lực lượng sản xuất thứ nhất- phải được nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật vì họ vừa là kết quả sự phát triển lực lượng sản xuất, vừa là người tạo ra sự phát triển đó.

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa, hợp lý và hiệu quả

Trong thời đại ngày nay, công nghiệp hóa không chỉ đơn thuần là phát triển công nghiệp, cũng không chỉ đơn giản là tăng thêm tốc độ và tỷ trọng của ngành công nghiệp. Quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa cũng là quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Cơ cấu của nền kinh tế quốc dân bao gồm các ngành kinh tế, các vùng kinh tế, các thành phần kinh tế... và các mối quan hệ hữu cơ giữa chúng. Trong cơ cấu của nền kinh tế, cơ cấu của ngành kinh tế là quan trọng nhất vì nó quyết định các hình thức cơ cấu kinh tế khác. Vì vậy, công nghiệp hóa- hiện đại hóa đòi hỏi phải xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại. Và xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế được coi là hợp lý, tiến bộ là tỷ trọng khu vực xây dựng và công nghiệp, đặc biệt là tỷ trọng khu vực dịch vụ ngày càng tăng; tỷ trọng khu vực nông-lâm-ngư nghiệp và khai khoáng ngày càng giảm trong tổng giá trị sản phẩm xã hội. Cơ cấu kinh tế hợp lý trong một nền

kinh tế thị trường hiện đại đòi hỏi công nghiệp- nông nghiệp- dịch vụ phát triển mạnh mẽ hợp lý và đồng bộ. Một cơ cấu kinh tế được gọi là hợp lý khi nó đáp ứng được các yêu cầu sau: nông nghiệp phải giảm tỷ trọng, công nghiệp, dịch vụ và xây dựng phải tăng dần tỷ trọng; trình độ kỹ thuật của nền kinh tế không ngừng tiến bộ; khai thác tối đa tiềm năng đất nước; cơ cấu kinh tế được tạo dựng theo “cơ cấu mở”.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thực hiện theo phương châm: kết hợp công nghệ với trình độ, tranh thủ công nghệ mũi nhọn- tiên tiến vừa tận dụng được nguồn lao động dồi dào, vừa cho phép rút ngắn khoảng cách lạc hậu, vừa phù hợp với nguồn vốn có hạn ở trong nước; lấy quy mô vừa và nhỏ là chủ yếu, có tính đến quy mô lớn nhưng phải là quy mô hợp lý và có điều kiện; giữ được tốc độ tăng trưởng hợp lý... Vì vậy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta những năm trước mắt cần thực hiện theo định hướng chung sau đây: chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu đầu tư dựa trên cơ sở phát huy các thế mạnh của đất nước, tăng sức cạnh tranh, gắn với nhu cầu thị trường trong nước và ngoài nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

Như vậy, công nghiệp hóa tất yếu gắn liền với hiện đại hóa để từng bước tạo ra những giá trị vật chất mới với trình độ công nghệ cao, hoàn thành cơ bản việc xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Thiết lập quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Công nghiệp hóa ở nước ta nhằm mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó, công nghiệp hoá không chỉ phát triển lực lượng sản xuất mà còn là quá trình thiết lập, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo quy luật, quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, bất cứ sự thay đổi nào của quan hệ sản xuất cũng đều là kết quả tất yếu của sự phát triển lực lượng sản xuất.

Trình độ xã hội hoá cao của lực lượng sản xuất hiện đại tất yếu đòi hỏi phải xác lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu. Vì vậy, khi cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng xong về căn bản thì chế độ công hữu tư liệu sản xuất sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối. Ngoài ra, trong khi phát triển nền kinh tế nhiều thành phần phải luôn luôn bảo đảm thành phần quốc doanh là chủ đạo, kinh tế quốc doanh cùng với kinh tế hợp tác dần trở thành nền tảng. Nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường nhưng có sự quản lý của Nhà nước- Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Đặc biệt phải coi trọng việc bồi dưỡng nguồn nhân lực để phát huy sức mạnh quyết định của nhân tố con người, chăm lo giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Và điều quyết định nhất là phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ tiến trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

b. Nội dung cụ thể

Đối với nước ta, một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công nghiệp hóa- hiện đại hóa càng là một yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ trung tâm có tầm quan trọng hàng đầu trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị Trung ương 7(khoá VII) tháng 7/1994, sau khi phân tích những thuận lợi, khó khăn, thực trạng của đất nước và tính toán các mặt, đã chỉ ra mục tiêu công nghiệp hóa- hiện đại hóa đến năm 2000 là: phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đặt ra trong chiến lược kinh tế- xã hội, chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho bước phát triển cao hơn trong thập kỷ sau. Và hướng ưu tiên phát triển công nghiệp và công nghệ trong những năm trước mắt là:

Đặc biệt coi trọng công nghiệp hóa- hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn

Phát triển toàn diện nông- lâm- ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông- lâm- thủy sản nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đa dạng của nông- lâm- ngư nghiệp, bảo đảm vững chắc yêu cầu an toàn lương thực cho xã hội; tạo nguồn nguyên liệu có khối lượng lớn, chất lượng cao, giá thành hạ, đủ tiêu chuẩn

đáp ứng yêu cầu của công nghiệp chế biến; tăng giá trị và khối lượng hàng xuất khẩu; tăng thêm việc làm và thu nhập cho người lao động; mở mang thị trường sản phẩm và dịch vụ cho công nghiệp. Để thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa- hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn cần chú trọng đến vấn đề thủy lợi, áp dụng khoa học- công nghệ vào trồng trọt, chăn nuôi, phát triển mạnh công, thương nghiệp, dịch vụ, du lịch..., tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng...

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Hướng ưu tiên phát triển công nghiệp là: các ngành chế biến lương thực- thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin. Xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng trong những ngành trọng yếu mà nhu cầu đòi hỏi bức bách và có điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường để phát huy tác dụng nhanh và có hiệu quả(năng lượng- nguyên liệu, vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, đóng và sửa chữa tàu thủy, luyện kim, hoá chất).

Cải tạo, mở rộng, nâng cấp và xây dựng mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng vật chất của nền kinh tế

Từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, kết cấu hạ tầng của nền kinh tế nước ta hết sức thấp kém, không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất kinh doanh và của đời sống dân cư. Do vậy, việc xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế được coi là một nội dung của công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

Những năm trước đây, do khả năng tài chính có hạn nên việc xây dựng kết cấu hạ tầng phải tập trung vào khâu cải tạo nâng cấp. Việc xây dựng mới chỉ có mức độ và phải tập trung vào những khâu trọng điểm có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế.

Phát triển nhanh du lịch, các ngành dịch vụ

Phát triển ngành du lịch và các ngành dịch vụ trước hết nhằm đáp ứng nhu cầu về dịch vụ của nhân dân. Mức thu nhập, mức sống càng cao, nhu cầu về các

loại dịch vụ của nhân dân càng lớn. Phát triển dịch vụ không những góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư mà còn nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất kinh doanh. Sự phát triển của ngành du lịch một mặt cho phép khai thác tiềm năng du lịch, tăng thu nhập cho dân cư, mặt khác sự phát triển của ngành du lịch còn góp phần mở rộng giao lưu, phát triển kinh tế đối ngoại, mở cửa nền kinh tế.

Phát triển hợp lý các vùng lãnh thổ

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ trên cơ sở khai thác triệt để các lợi thế, tiềm năng của từng vùng, liên kết hỗ trợ nhau, làm cho tất cả các vùng cùng nhau phát triển. Về phương hướng phát triển vùng lãnh thổ ở nước ta trong thời gian tới, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm có mức tăng trưởng cao, tích lũy lớn; đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng khác trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng vùng, liên kết với trọng điểm tạo mức tăng trưởng khá. Có chính sách hỗ trợ cho các vùng khó khăn để phát triển kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, xoá đói giảm nghèo...

Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Trong nền kinh tế toàn cầu hoá, mở cửa nền kinh tế là cần thiết với tất cả các nước. Sau thời gian khá dài đóng cửa nền kinh tế, hiện nay, mở cửa nền kinh tế là một nhu cầu cấp bách đối với nền kinh tế nước ta, là một nội dung của công nghiệp hóa- hiện đại hoá ở nước ta trong những năm trước mắt. Trong việc mở cửa, hội nhập, phải đẩy mạnh xuất khẩu, coi xuất khẩu là hướng ưu tiên và là trọng điểm. Chuyển hướng chiến lược, xây dựng nền kinh tế mở đòi hỏi phải điều chỉnh cơ cấu kinh tế để vừa hội nhập khu vực, vừa hội nhập toàn cầu.

3. Kết quả của đường lối công nghiệp hóa- hiện đại hóa ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

a. Về kinh tế- xã hội

Đất nước ta không những đã thoát ra khỏi khủng hoảng chỉ sau 10 năm đổi mới, ngay cả khi còn bị Mỹ bao vây, cấm vận, tạo những tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước, mà còn đạt được tốc độ tăng trưởng khá. Thời kỳ 1991-2000, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt hơn 7,5%, đưa GDP tăng gấp đôi, trong khi phải chịu những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính ở Châu á và trên thế giới vào cuối thập niên 90 của thế kỷ 20. Nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được khẳng định và xây dựng một cách đồng bộ hơn, có hiệu quả hơn; đời sống vật chất của đại bộ phận nhân dân được cải thiện, đồng thời chú trọng thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo với những kết quả được thế giới đánh giá cao. Chỉ trong 5 năm 1993-1998, thu nhập bình quân đầu người trên cả nước đã tăng gấp 2,45 lần; tỷ lệ hộ đói nghèo về cả lương thực, thực phẩm và phi lương thực, thực phẩm đã giảm từ trên 50% giai đoạn 1992- 1993 xuống còn trên 30% giai đoạn 1997- 1998. Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước ta luôn chăm lo xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Đời sống tinh thần trong xã hội được cải thiện rõ rệt, nhân dân được quyền tự do tín ngưỡng... (Báo Lý luận và chính trị số 1- 2005, tr.22)

b. Về chính trị

Trên lĩnh vực chính trị, hệ thống chính trị từng bước được đổi mới. Tình hình chính trị- xã hội cơ bản được ổn định, như Đại hội IX đã nhấn mạnh: đó vừa là điều kiện rất cơ bản, vừa là kết quả của đổi mới kinh tế- xã hội. Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành chủ động và đạt nhiều kết quả tốt. Với tinh thần “ Việt Nam muốn làm bạn với tất cả

các nước”, đến nay chúng ta đã thiết lập được quan hệ toàn diện với hầu hết các nước trên thế giới, là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực. Ngoài ra, tình hình chính trị trong nước cũng cực kì ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Với những người lỡ bị kẻ xấu dụ dỗ, Đảng và Nhà nước ta luôn dang tay đón họ trở về, tạo điều kiện cho họ được làm ăn, sinh sống, được hòa đồng trong cuộc sống với mọi người, với xã hội (Báo Lý luận và chính trị số 1- 2005, tr.23).

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN TRIẾT HỌC CỦA ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

1. Lực lượng sản xuất

a. Khái niệm

Lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất. Lực lượng sản xuất thể hiện năng lực thực tiễn của con người trong quá trình sản xuất ra của cải vật chất. Lực lượng sản xuất bao gồm người lao động với kỹ năng lao động của họ và tư liệu sản xuất, trước hết là công cụ lao động. Trong quá trình sản xuất, sức lao động của con người và tư liệu sản xuất, trước hết là công cụ lao động, kết hợp với nhau tạo thành lực lượng sản xuất. (Giáo trình Triết học Mác- Lênin, NXB Chính Trị Quốc Gia, 2004, tr. 351)

Theo quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, lịch sử sản xuất vật chất của nhân loại đã hình thành mối quan hệ khách quan, phổ biến: một mặt, con người phải quan hệ với giới tự nhiên nhằm biến đổi giới tự nhiên đó, quan hệ này được biểu hiện ở lực lượng sản xuất, mặt khác, con người phải quan hệ với nhau để tiến hành sản xuất, quan hệ này được biểu hiện ở quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt đối lập biện chứng của một thể thống nhất không thể tách rời- phương thức sản xuất. Trong mỗi phương thức sản xuất

thì lực lượng sản xuất đóng vai trò quyết định. Lực lượng sản xuất chẳng những là thước đo thực tiễn của con người trong quá trình cải tạo tự nhiên nhằm bảo đảm sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người mà còn làm thay đổi quan hệ giữa người với người trong sản xuất, thay đổi các quan hệ trong xã hội .

b. Các yếu tố của lực lượng sản xuất

Trong các yếu tố của lực lượng sản xuất, người lao động là chủ thể của quá trình lao động sản xuất, với sức mạnh và kỹ năng lao động của mình, sử dụng tư liệu lao động, trước hết là công cụ lao động, tác động vào đối tượng lao động để sản xuất ra của cải vật chất. Cùng với quá trình lao động sản xuất, sức mạnh và kỹ năng lao động của con người ngày càng được tăng lên, đặc biệt là trí tuệ của con người không ngừng phát triển, hàm lượng trí tuệ của lao động ngày càng cao. Ngày nay, với cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, lao động trí tuệ ngày càng đóng vai trò chính yếu. Cùng với người lao động, công cụ lao động cũng là một yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất, đóng vai trò quyết định trong tư liệu sản xuất. Công cụ lao động do con người sáng tạo ra, là “sức mạnh của tri thức đã được vật thể hóa”, nó “nhân” sức mạnh của con người trong quá trình lao động sản xuất. Qua thời gian, công cụ lao động không ngừng được cải tiến và hoàn thiện. Chính sự cải tiến và hoàn thiện không ngừng công cụ lao động đã làm biến đổi toàn bộ tư liệu sản xuất. Trình độ phát triển của công cụ lao động là thước đo trình độ chinh phục tự nhiên của con người, là tiêu chuẩn phân biệt các thời đại kinh tế lịch sử. Trong sự phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học đóng vai trò ngày càng to lớn. Sự phát triển của khoa học gắn liền với sản xuất và là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển. Có thể nói: khoa học và công nghệ hiện đại là đặc trưng cho lực lượng sản xuất hiện đại (Giáo trình Triết học Mác- Lênin, NXB Chính Trị Quốc Gia, 2004, tr.352).

2. Cơ sở lý luận để xác định công nghiệp hóa- hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở Việt Nam

Từ thập niên 60 của thế kỷ XX, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối công nghiệp hóa và coi công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bởi vì sao Đảng và Nhà nước ta lại coi trọng việc thực hiện quá trình công nghiệp hoá- hiện đại hóa đến như vậy? Muốn trả lời được câu hỏi này chúng ta sẽ phải cùng nhau đi tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa của vấn đề này.

Để có một xã hội như ngày nay không phải do tự nhiên mà có, nó do quá trình tích lũy về lượng ngay từ khi loài người xuất hiện, khi mà sản xuất thô sơ, đời sống không ổn định, cơ sở vật chất hầu như không có gì nhưng bằng sự nỗ lực, con người tác động vào giới tự nhiên, cải biến nó thông qua lao động và trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, giờ đây con người đã tạo ra được những thành công đáng kể. Thành tựu đạt được là do quy luật phát triển, do tự thân vận động của con người trong toàn xã hội. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng kinh tế, các nước đã cố gắng rất nhiều trong cuộc chạy đua về kinh tế. Thể hiện ở các chính sách, đường lối về phát triển kinh tế ngày một toàn diện hơn, về các mặt quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, nền văn hóa và con người của xã hội đó. Muốn xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật, phát triển lực lượng sản xuất thì công nghiệp hóa- hiện đại hóa chính là con đường duy nhất và tất yếu để đạt được điều đó. Công nghiệp hoá là xu hướng mang tính quy luật của các nước đi từ nền sản xuất nhỏ lên một nền sản xuất lớn như nước ta hiện nay. Tuy nhiên, tùy từng nước khác nhau, do điểm xuất phát tiến lên khác nhau, mục tiêu phát triển không giống nhau nên cách thức tiến hành cơ sở vật chất- kỹ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại không giống nhau. Đối với những nước có nền kinh tế kém phát triển như nước ta (nền sản xuất nhỏ, kỹ thuật thủ công là chủ yếu...) công nghiệp hóa là

quá trình mang tính quy luật, tất yếu để tồn tại và phát triển nhằm tạo ra cơ sở vật chất- kỹ thuật cho nền sản xuất lớn hiện đại.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhiều nước dù thắng hay bại đều trở thành nước kiệt quệ đã trở thành một trong những nguyên nhân cho bước khởi động của cuộc khoa học công nghệ hiện đại. Tuy nhiên, cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật diễn ra không đồng đều ở các nước do nhiều nguyên nhân dễ dẫn đến sự chênh lệch về kinh tế.

Việt Nam là một nước có nền kinh tế nhỏ, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, lai lạc hậu về khoa học- kỹ thuật, lực lượng sản xuất còn non nớt chưa phù hợp với quan hệ sản xuất của chủ nghĩa xã hội. Để có cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn, không còn con đường nào khác là công nghiệp hóa, cơ khí hóa căn bản và hiện đại trên trình độ khoa học kỹ thuật phát triển cao. Muốn vậy, công nghiệp hóa- hiện đại hóa phải phát triển tuần tự và phát triển nhảy vọt, cùng lúc thực hiện hai cuộc cách mạng đó là chuyển lao động thô sơ sang lao động bằng máy móc và chuyển lao động máy móc sang lao động tự động hoá có sự chỉ đạo của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, trên phạm vi toàn thế giới, công nghiệp hóa vẫn đang được coi là phương hướng chủ đạo, phải trải qua của các nước đang phát triển. Đối với nước ta, khi những tư tưởng cơ bản trong học thuyết Mác về hình thái kinh tế- xã hội được nhận thức lại một cách khoa học và sâu sắc với tư cách là cơ sở lý luận của công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước thì chúng ta phải đẩy mạnh sự nghiệp này trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để nhanh chóng tạo ra lực lượng sản xuất, hiện đại cho chế độ xã hội mới. Công nghiệp hóa phải đi đôi với hiện đại hóa, kết hợp những bước tiến tuần tự về công nghệ với việc tranh thủ những cơ hội đi tắt, đón đầu, hình thành những mũi nhọn phát triển theo trình độ tiên tiến của khoa học công nghệ trên thế giới.

Vì vậy có thể khẳng định công nghiệp hóa- hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ quá độ.

3. Cơ sở lý luận để xác định quan điểm công nghiệp hóa- hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở Việt Nam

Công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước phải bảo đảm xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, trước hết là độc lập tự chủ về đường lối, chính sách, đồng thời có tiềm lực kinh tế đủ mạnh: có mức tích lũy ngày càng cao từ nội bộ nền kinh tế; có cơ cấu kinh tế hợp lý, có sức cạnh tranh; kết cấu hạ tầng ngày càng hiện đại và có một số ngành công nghiệp nặng then chốt; có năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ; giữ vững ổn định kinh tế- tài chính vĩ mô... Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; kết hợp nội lực với ngoại lực thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước.

Phát triển kinh tế nhanh, có hiệu quả và bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư dựa trên cơ sở phát huy những thế mạnh và các lợi thế so sánh của đất nước, tăng sức cạnh tranh, gắn với thị trường trong nước và ngoài nước, nhu cầu đời sống nhân dân và quốc phòng, an ninh.

Tăng cường sự chỉ đạo và huy động vốn các nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh công nghiệp hóa- hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Tiếp tục phát triển và đưa nông- lâm- ngư nghiệp lên một trình độ mới bằng ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học; đẩy mạnh thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa; quy hoạch sử dụng đất hợp lý; đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu được trên đơn vị diện tích; giải quyết tốt vấn đề tiêu thụ nông sản hàng hóa.

Công nghiệp vừa phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động, vừa đi nhanh vào một số ngành, lĩnh vực có công nghệ hiện đại, công nghệ cao. Xây dựng có

chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng quan trọng sản xuất tư liệu sản xuất cần thiết để trang bị cho các ngành kinh tế và quốc phòng.

Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các ngành *dịch vụ*. Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ *thống kết cấu hạ tầng*: giao thông, thoát nước... Về *chiến lược phát triển các vùng*, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm có mức tăng trưởng cao, tích lũy lớn; đồng thời tạo điều kiện để phát triển các vùng khác. *Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học*, coi đây là một nội dung quan trọng của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính Trị Quốc Gia, 2001, tr. 91, 92, 93, 94).

Bên cạnh đó còn phải phát huy nhân tố con người bởi người lao động chính là chủ thể của quá trình sản xuất ra của cải vật chất.

KẾT LUẬN

Sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa ở Việt Nam là một tất yếu lịch sử. Nó nhằm tới những mục tiêu rất cụ thể và mang tính cách mạng. Nó thay đổi mới hàng loạt vấn đề cả về lý luận và thực tiễn, cả về kinh tế và chính trị- xã hội. Nó bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh điều kiện mới.

Quá trình công nghiệp hóa là nhằm mục tiêu biến đổi nước ta thành nước công nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với sự phát triển sản xuất, nguồn lực con người được phát huy, mức sống vật chất tinh thần được nâng cao, quốc phòng và an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Quá trình công nghiệp hóa hiện nay mới chỉ là bước đầu những thành tựu khiêm tốn mà nền kinh tế Việt Nam đạt được rất đáng khích lệ.

Công nghiệp hóa- hiện đại hóa là một đề tài hết sức rộng lớn, vì vậy trong bài viết này không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Lý luận và Chính trị số 1- 2005
2. Tạp chí Cộng sản số 1- 1999
3. Giáo trình Triết học Mác- Lênin, NXB Chính Trị Quốc Gia

4. Giáo trình Kinh tế chính trị, NXB Chính Trị Quốc Gia
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính Trị Quốc Gia